

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 80/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10/12/2020

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Điệp.

2/ Ông Hoài Đức Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 533/2020/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1048/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Lâm Hoàng A, sinh năm 1981.

Địa chỉ thường trú: Tổ 14, ấp 2, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bị đơn: Anh Trần Hoàng L, sinh năm 1980.

Địa chỉ thường trú: Khu phố Phước Mỹ, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Tổ 14, ấp 2, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(Chị A có mặt, anh L vắng mặt – có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tiếp theo tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lâm Hoàng A trình bày:

Chị và anh L xây dựng gia đình vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Phước (nay là thị trấn Hiệp Phước), huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2016 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân anh L thường xuyên uống rượu, không có trách nhiệm với vợ con. Vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay, chị sống tại ấp 2, xã Long An, huyện Long Thành; Anh L sống tại nhà cha, mẹ ruột anh L tại thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, nhưng hiện nay anh L đang sống tại chị ở ấp 2, xã Long An, huyện Long Thành. Chị xác định không còn tình cảm với anh L, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ nên yêu cầu ly hôn anh L.

– Về con chung, có 02 con chung:

1/ Trần Mỹ Q, sinh ngày 07/9/2004

2/ Trần Thanh L1, sinh ngày 20/01/2009

Hiện nay 02 cháu Quyên, Lâm đang sống chung với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Quyên và cháu Lâm, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, do chị đủ khả năng nuôi con.

– Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/10/2020, bị đơn anh Trần Hoàng L trình bày:

Anh và chị A chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Phước (nay là thị trấn Hiệp Phước), huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4/2020 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân anh nghi ngờ chị A có quan hệ tình cảm với người khác, nhưng không có có chứng cứ để chứng minh, anh thừa nhận anh có uống rượu, không đi làm lo lắng cho vợ con do anh bị bệnh.

Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2020 đến nay, vẫn sống chung một nhà tại xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Chị A yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì anh còn thương yêu vợ con, vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng.

– Về con chung, có 02 con chung:

1/ Trần Mỹ Q, sinh ngày 07/9/2004

2/ Trần Thanh L1, sinh ngày 20/01/2009

Hiện nay 02 cháu Quyên, Lâm đang sống chung với vợ chồng. Nếu ly hôn, tùy theo nguyện vọng của cháu Quyên, cháu Lâm. Nếu cháu Quyên, cháu Lâm có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, người không nuôi con không cấp dưỡng nuôi con.

– Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị A

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án, phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán,

Hội đồng xét xử: Đã chấp hành đúng theo quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đề nghị về việc giải quyết vụ án: Xử cho chị Lâm Hoàng A được ly hôn anh Trần Hoàng L. Về con chung: Giao cháu Trần Mỹ Q, sinh ngày 07/9/2004 và cháu Trần Thanh L1, sinh ngày 20/01/2009 cho chị A nuôi dưỡng. Chị A nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nên không xét; Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

– *Về thẩm quyền giải quyết:* Do bị đơn anh Trần Hoàng L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố Phước Mỹ, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và tại biên bản lấy lời khai của anh L ngày 23/10/2020, anh L đồng ý đề Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch thụ lý giải quyết việc chị A yêu cầu ly hôn anh L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn anh Trần Hoàng L đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập, nhưng vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung:

Chị A và anh L chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn phù hợp khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Chị A yêu cầu ly hôn anh L do anh L thường xuyên uống rượu, không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, chị A không còn tình cảm với anh L. Về phía anh L, anh L không đồng ý ly hôn mà yêu cầu được đoàn tụ vì anh L cho rằng vẫn còn yêu thương vợ con, vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng. Xét yêu cầu ly hôn của chị A là chính đáng, do anh L thường xuyên uống rượu, không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chung sống không hạnh phúc và tại biên bản lấy lời khai ngày 23/10/2020, anh L thừa nhận anh có uống rượu, không đi làm lo lắng cho vợ con.

Tòa án đã tổng đạt trực tiếp thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh L để đến Tòa tham gia phiên họp và hòa giải, nhưng anh L vẫn không đến. Do đó, việc anh L đề nghị vợ chồng đoàn tụ chung sống lại với nhau là không có thiện chí đoàn tụ.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xử cho chị A được ly hôn anh Trần Hoàng L là đúng quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

– Về con chung, có 02 con chung:

1/ Trần Mỹ Q, sinh ngày 07/9/2004

2/ Trần Thanh L1, sinh ngày 20/01/2009

Hiện nay 02 cháu Quyên, Lâm đang sống chung với chị A. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Quyên và cháu Lâm, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về phía 02 cháu Quyên, Lâm có nguyện vọng sống chung với chị A. Ý kiến của anh L về con chung là tùy theo nguyện vọng của cháu Quyên và cháu Lâm nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử giao cháu Quyên và cháu Lâm cho chị A nuôi dưỡng, chị A nuôi con không yêu cầu anh L cấp dưỡng nên không xét.

– Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị A chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Chị A đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 266, 271, 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Hoàng A. Xử cho chị A được ly hôn anh Trần Hoàng L

– Về con chung: Xử giao cháu Trần Mỹ Q, sinh ngày 07/9/2004 và cháu Trần Thanh L1, sinh ngày 20/01/2009 cho chị A nuôi dưỡng, anh L không cấp dưỡng nuôi con. Anh L được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

– Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2/ Về án phí: Chị A chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001669, ngày 25/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành. Chị A đã nộp đủ án phí.

3/ Chị A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- UBND thị trấn Hiệp Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thùy Trang